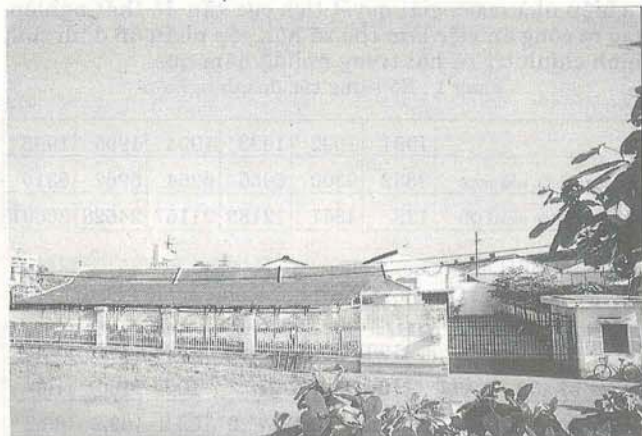
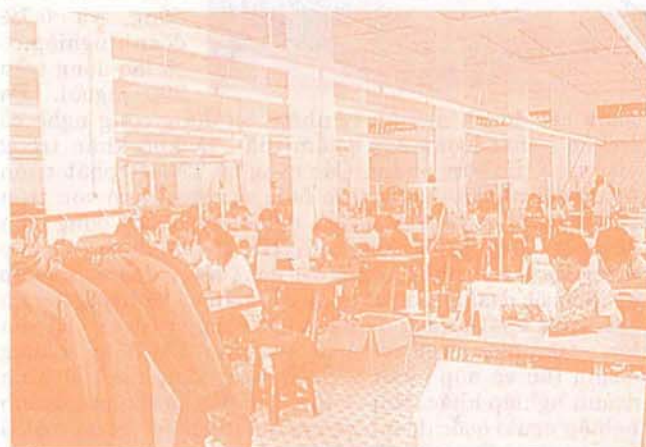




PHÁT TRIỂN DOANH NGHIỆP NGOÀI QUỐC DOANH NHẪM KHAI THÁC TIỀM NĂNG CỦA NỀN KINH TẾ

Thạc sĩ PHẠM VĂN NAM



Trước năm 1986 trong nền kinh tế kế hoạch hoá, khu vực kinh tế ngoài quốc doanh không được khuyến khích đúng mức và chỉ đóng một vai trò nhỏ bé trong nền kinh tế. Đến năm 1990, mặc dù cuộc cải cách kinh tế đã có những chính sách nhằm phát triển các thành phần kinh tế nhưng kinh tế quốc doanh vẫn nắm giữ gần như toàn bộ các ngành công nghiệp quan trọng như năng lượng, luyện kim, cơ khí chế tạo... Trong lĩnh vực sản xuất hàng tiêu dùng, các đơn vị quốc doanh cũng chiếm một tỉ trọng áp đảo ở các sản phẩm chủ yếu. Trong lưu thông, kinh tế quốc doanh nắm độc quyền khâu bán buôn, xuất nhập khẩu và một tỉ trọng lớn trong khâu bán lẻ, nhất là những sản phẩm thiết yếu.

Trong một thời gian dài, quan điểm phát triển nền kinh tế ở nước ta là nhanh chóng xoá bỏ các thành phần kinh tế phi xã hội chủ nghĩa, xây dựng quan hệ sản xuất với hai hình thức chủ yếu là kinh tế quốc doanh và kinh tế tập thể. Quan điểm này đã làm cho nền kinh tế mất cân đối và rơi vào tình trạng trì trệ, và quan trọng hơn là nó đánh mất khả năng huy động tiềm năng xây dựng kinh tế từ nhân dân. Sau năm 1986, một mô hình phát triển mới được triển khai, đó là mô hình phát triển kinh tế nhiều thành phần, lấy kinh tế nhà nước làm chủ đạo. Chính sách kinh tế nhiều thành phần theo định hướng XHCN có một ý nghĩa chiến lược lâu dài, nó động viên mọi tiềm lực phát triển của đất nước trong công cuộc xây dựng và phát triển đất nước. Công cuộc đổi mới đã đem lại những kết quả ban đầu đáng khích lệ, trong đó nổi bật là đạt được mức tăng trưởng kinh tế cao và khá ổn định cùng với khả năng kiểm soát vĩ mô nền kinh tế.

Một trong những bài học rút ra từ thành công của công cuộc đổi mới là thực hiện cơ chế thị trường với đa dạng hoá các thành phần kinh tế, chính việc phát huy tính tự điều tiết của kinh tế thị trường đã giúp Việt Nam thoát khỏi khủng hoảng kinh tế và tạo những cơ sở ban đầu cho sự phát triển. Các thành phần kinh tế ngoài quốc doanh tuy chưa thực sự được quan tâm phát triển đúng mức nhưng cũng đã chứng tỏ sự năng động, khả năng khai thác tiềm năng trong nhân dân, đóng một vai trò không thể thiếu trong giai đoạn hiện nay, chính vì vậy cần phải phát triển các thành phần kinh tế ngoài quốc doanh, trong tương quan củng cố thành phần kinh tế nhà nước, là một biện pháp quan trọng nhằm khai thác toàn diện và phát huy nội lực của nền kinh tế trong công cuộc đổi mới và phát triển đất nước.

I. VAI TRÒ CỦA DOANH NGHIỆP NGOÀI QUỐC DOANH TRONG CÔNG CUỘC ĐỔI MỚI

Khu vực kinh tế ngoài quốc doanh bao gồm các doanh nghiệp ngoài quốc doanh và sản xuất nhỏ (hộ gia đình). Các doanh nghiệp ngoài quốc doanh là các đơn vị sản xuất kinh doanh có tính chất tư hữu (không kể các đơn vị đầu tư nước ngoài) bao gồm các doanh nghiệp tư nhân, công ty trách nhiệm hữu hạn (TNHH), các công ty cổ phần, và các đơn vị theo hình thức hợp tác xã. Trong những năm gần đây, quan điểm phát triển kinh tế nước ta bằng con đường công nghiệp hoá và hiện đại hoá là sự nghiệp của toàn dân, đòi hỏi có sự tham gia của các thành phần kinh tế, vì vậy ngoài thành phần kinh tế nhà nước, cần huy động tối đa các thành phần kinh tế khác tham gia vào công cuộc đổi mới, đặc biệt là các doanh nghiệp ngoài quốc doanh. Các doanh nghiệp ngoài quốc doanh có những vai trò không thể phủ nhận đối với nền kinh tế, nhất là trong tình hình nước ta hiện nay.

• *Thứ nhất*, trình độ lực lượng sản xuất của nước ta còn thấp, trong khi đó tiềm năng phát triển của nền kinh tế vẫn còn lớn nhưng khả năng khai thác thì hạn chế, sự độc chiếm của hình thức sở hữu nhà nước và tập thể không cho phép khai thác hết những tiềm năng to lớn của đất nước. Một lượng vốn khá lớn vẫn còn nằm trong nhân

dân, chỉ có con đường phát triển các thành phần kinh tế ngoài quốc doanh mới có khả năng khai thác được chúng. Vì thế không thể phát triển được lực lượng sản xuất khi không cho phép các thành phần kinh tế ngoài quốc doanh phát triển.

• *Thứ hai*, trong tình hình hiện nay khi nước ta cần phải mở cửa, từng bước hoà nhập với khu vực và thế giới thì các doanh nghiệp ngoài quốc doanh sẽ là một cầu nối quan trọng cho sự hoà nhập đó. Các nhà đầu tư nước ngoài cần phải có những bạn đồng hành để họ an tâm đầu tư vào vốn, kỹ thuật công nghệ... Chính các doanh nghiệp ngoài quốc doanh có thể thu hút vốn, kỹ thuật công nghệ và là người bạn đồng hành tạo ra sự tin tưởng cho các nhà đầu tư nước ngoài.

• *Thứ ba*, trong quá trình cải cách các doanh nghiệp nhà nước, đã nảy sinh một số vấn đề như thất nghiệp, sự bỏ ngỏ một số ngành và khu vực do nhà nước không đủ sức đảm trách hay không có tầm quan trọng sống còn. Chính các doanh nghiệp ngoài quốc doanh sẽ tạo ra công ăn việc làm, giải quyết vấn đề thất nghiệp và tạo ra sự phát triển cần đối cho nền kinh tế.

• *Thứ tư*, các doanh nghiệp ngoài quốc doanh có khả năng tập trung vốn, trí tuệ vào các ngành kinh tế phát triển hay những ngành kinh tế đòi hỏi nhiều hàm lượng tri thức như công nghệ thông tin... Cũng như có khả năng lấp đầy những khoảng trống trong các lãnh vực sản xuất kinh doanh không cần nhiều vốn và có mức lợi nhuận thấp mà các nhà đầu tư lớn ít quan tâm tới.

• *Thứ năm*, các loại hình doanh nghiệp ngoài quốc doanh thường gắn liền với chủ sở hữu nên trong các quyết định quản trị có sự cân nhắc cẩn thận, cũng như sự ổn định trong nội bộ, ít xảy ra tình trạng tham nhũng. Nói chung loại hình doanh nghiệp này cũng góp phần thúc đẩy quá trình lành mạnh hoá trong hoạt động của các doanh nghiệp.

Từ sau khi Quốc hội thông qua Luật công ty và Luật doanh nghiệp tư nhân (12.1990), khu vực doanh nghiệp ngoài quốc doanh đã có sự phát triển nhanh chóng và đạt được một số hiệu quả nhất định, phát huy tính tích cực trong việc huy động vốn, giải quyết việc làm, tạo sự năng động trong kinh doanh và thoả mãn một phần nhu cầu của thị trường.

Một kết quả nổi bật là số lượng các doanh nghiệp ngoài quốc doanh tăng lên nhanh chóng, khả năng thu hút vốn đầu tư, tăng mức nộp ngân sách và thu nhận lao động khá cao. Nếu năm 1991 mới có 123 doanh nghiệp với số vốn điều lệ là 69 tỉ đồng, thì đến năm 1996 đã có 26.091 doanh nghiệp với số vốn điều lệ 8.257 tỉ đồng, tương đương khoảng 14% tổng vốn điều lệ của các doanh

ng nghiệp nhà nước. Các doanh nghiệp ngoài quốc doanh đã thu hút một số lớn các lao động bị dôi ra từ các doanh nghiệp nhà nước, giải quyết tích cực vấn đề thất nghiệp, tạo ra công ăn việc làm cho xã hội, góp phần ổn định tình hình chính trị xã hội trong những năm qua.

Bảng 1 : Số lượng các doanh nghiệp

	1991	1992	1993	1994	1995	1996
Doanh nghiệp nhà nước	9832	9300	6055	6264	5962	6310
Doanh nghiệp ngoài QĐ	123	4361	12185	21167	24628	26091

Nguồn : UBKH nhà nước, 1997

Bảng 2 : Cơ cấu vốn của các doanh nghiệp (%)

	1991	1992	1993	1994	1995	1996
Tổng số vốn	100	100	100	100	100	100
• DNNN	88,25	78,2	71,0	63,2	62,2	60,2
• DNNQD	0,15	4,1	6,2	6,6	6,2	6,7
• DN có vốn đầu tư nước ngoài	11,6	17,7	22,8	30,2	31,2	33,1

Nguồn : UBKH nhà nước, 1997



Sự phát triển của các loại hình doanh nghiệp ngoài quốc doanh có những đặc điểm riêng. Các doanh nghiệp tư nhân có số lượng phát triển nhiều nhất và rộng khắp, nhưng qui mô thì nhỏ. Trong năm 1996, bình quân vốn điều lệ của doanh nghiệp tư nhân là 157 triệu đồng, với số lao động bình quân là 7 người. Chỉ có khoảng 5,1% doanh nghiệp là có số vốn trên 1 tỉ đồng, và 0,7% doanh nghiệp có số lao động trên 200 người. Đa

phần các doanh nghiệp tư nhân sử dụng công nghệ cổ truyền, chất lượng sản phẩm thấp và khó khăn trong việc tiêu thụ sản phẩm. Các công ty TNHH phát triển tương đối nhanh và có trên 50% số công ty có vốn trên 500 triệu đồng và 20% doanh nghiệp có số lao động trên 50 người. Loại hình công ty TNHH có doanh thu và nộp ngân sách cao nhất trong các loại hình doanh nghiệp ngoài quốc doanh. Các công ty cổ phần có số lượng doanh nghiệp ít nhất nhưng đa phần các công ty này có số vốn lớn, trên 80% công ty có số vốn trên 1 tỉ đồng, nhưng doanh thu và nộp ngân sách lại thấp hơn các loại hình doanh nghiệp khác. Nói chung tỉ lệ đầu tư của các doanh nghiệp ngoài quốc doanh vào ngành dịch vụ chiếm một tỉ trọng cao nhất: trên 70% số vốn và trên 60% số doanh nghiệp ngoài quốc doanh. Trong khi đầu tư vào các ngành công nghiệp khác thì bị hạn chế.

Bảng 3 : Cơ cấu các loại hình doanh nghiệp ngoài quốc doanh theo vốn và lao động (năm 1996)

	Đơn vị	DNTN	CTTNHH	CTCP
I. Phân theo vốn kinh doanh	%	100	100	100
• Dưới 100 triệu	%	36,6	6,3	5,2
• Từ 100 đến dưới 250 triệu	%	39,1	13,5	8,1
• Từ 250 đến dưới 500 triệu	%	13,0	21,0	3,0
• Từ 500 đến dưới 1000 triệu	%	6,0	22,6	6,2
• Trên 1000 triệu	%	5,3	36,6	77,5
II. Vốn điều lệ bình quân / DN	triệu đ	157	723	8209
III. Phân theo lao động	%	100	100	100
• Dưới 10 người	%	66,3	39,7	7,1
• Từ 10 đến dưới 50 người	%	29,3	43,0	49,0
• Từ 50 đến dưới 100 người	%	3,0	8,7	20,4
• Từ 100 đến dưới 200 người	%	0,7	4,7	13,3
• Trên 200 người	%	3,9	0,7	10,2
IV. Lao động bình quân / DN	người	7	53	106

Nguồn : Tổng cục thống kê, 1996

Các doanh nghiệp ngoài quốc doanh có những đóng góp nhất định cho nền kinh tế, chúng tạo ra một khối lượng sản phẩm chiếm khoảng 9% GDP của toàn xã hội. Qua một thời gian phát triển, ta có thể rút ra được một số đóng góp của các doanh nghiệp này như sau:

- Thu hút được một lực lượng lao động lớn, giải quyết một phần vấn đề thất nghiệp, nhất là lực lượng lao động thừa ra từ khu vực kinh tế quốc doanh từ khi tiến hành cải cách.

- Sản xuất một khối lượng sản phẩm, dịch vụ đáp ứng cho nhu cầu xã hội làm giảm bớt áp lực cầu của thị trường, đồng thời góp phần vào ngân sách nhà nước.

- Thu hút được một lượng vốn nhàn rỗi khá lớn trong nhân dân và từ các nguồn đầu tư nước ngoài để phát triển nền kinh tế.

- Đóng góp vào công nghiệp hoá, hiện đại hoá thông qua con đường đầu tư công nghệ kỹ thuật để tồn tại trong điều kiện cạnh tranh khốc liệt.

- Đóng góp một phần vào việc đào tạo lực lượng cán bộ quản lý có chất lượng cao cho đất nước.

II. NHỮNG TỒN TẠI VÀ PHƯƠNG HƯỚNG PHÁT TRIỂN CÁC DOANH NGHIỆP NGOÀI QUỐC DOANH

Mặc dù có những đóng góp ban đầu đáng ghi nhận, nhưng các doanh nghiệp ngoài quốc doanh trong thực tế cũng có những tồn tại cần khắc phục, đó là:

- Các doanh nghiệp chỉ mới tập trung trong lãnh vực thương mại và dịch vụ mà chưa chú trọng đến đầu tư phát triển trong các ngành sản xuất và công nghiệp khác.

- Quy mô của các doanh nghiệp thường nhỏ, trang thiết bị lạc hậu và lao động phổ thông chiếm một tỉ trọng cao. Do đó khả năng cạnh tranh, nhất là trên thị trường thế giới, rất kém.

- Phân bố không hợp lý, phần lớn các doanh nghiệp ngoài quốc doanh tập trung ở các thành phố và thị xã lớn, chưa thực sự tạo ra sự phát triển cân đối ở các vùng lãnh thổ.

- Có tình trạng trốn thuế, lậu thuế khá phổ biến. Thực hiện chế độ nộp ngân sách không tương xứng với kết quả kinh doanh. Trong khi vốn điều lệ bằng 14% và doanh thu đạt được bằng 20% so với các doanh nghiệp nhà nước, nhưng mức nộp ngân sách chỉ chiếm khoảng 6,7% so với doanh nghiệp nhà nước (số liệu năm 1995). Tỉ lệ nộp ngân sách so với tổng doanh thu của các loại hình doanh nghiệp ngoài quốc doanh có xu hướng giảm đi.

- Việc thực hiện Pháp lệnh về tài chính và thống kê

của nhà nước trong các doanh nghiệp này chưa được thực hiện nghiêm túc, làm cho nhà nước khó kiểm soát hoạt động của các doanh nghiệp này, gây ra tình trạng thất thoát thuế trầm trọng.

- Cách làm ăn chạy theo lợi nhuận tối đa đã làm nảy sinh các hoạt động không lành mạnh như hàng giả, hàng kém chất lượng ...

Để khắc phục những yếu kém và phát huy tiềm năng của các doanh nghiệp ngoài quốc doanh cần có những phương hướng phát triển cùng với những biện pháp tích cực và phù hợp với thực trạng hiện nay. Phương hướng phát triển doanh nghiệp ngoài quốc doanh cần chú ý các quan điểm sau

1. Kiên trì thực hiện đường lối phát triển kinh tế nhiều thành phần, đa dạng hoá các hình thức sở hữu tư liệu sản xuất. Nâng tỉ trọng của khu vực kinh tế ngoài quốc doanh, nhất là các doanh nghiệp, trong GDP. Những lãnh vực kinh tế nào mà các doanh nghiệp ngoài quốc doanh có thể đảm nhận được và hoạt động có hiệu quả thì cần phát triển các doanh nghiệp ngoài quốc doanh. Chỉ có những ngành kinh tế nào mà các doanh nghiệp ngoài quốc doanh không thể nắm giữ và không đủ sức đảm nhận như công nghiệp quốc phòng, an ninh... thì mới phát triển kinh tế quốc doanh, chứ không phải chỉ những gì mà kinh tế quốc doanh không làm thì mới cho các thành phần kinh tế khác hoạt động.

2. Do đặc điểm nước ta là một nước kém phát triển, sản xuất nhỏ là phổ biến nên các doanh nghiệp có qui mô vừa và nhỏ chiếm một tỉ trọng lớn. Theo thống kê khoảng 75% doanh nghiệp nhà nước, 60% doanh nghiệp có vốn nước ngoài, và hơn 90% doanh nghiệp ngoài quốc doanh ở Việt Nam thuộc qui mô vừa và nhỏ. Như vậy để phát triển các doanh nghiệp ngoài quốc doanh nhất thiết nhà nước phải có chiến lược phát triển và những chính sách hỗ trợ cho các doanh nghiệp vừa và nhỏ.

Trước mắt, để tạo điều kiện cho sự phát triển của các doanh nghiệp ngoài quốc doanh cần phải thực hiện một số giải pháp cơ bản là:

- Nhà nước cần thừa nhận sự tồn tại và phát triển lâu dài của các loại hình doanh nghiệp ngoài quốc doanh, thừa nhận sự bình đẳng trước pháp luật của các doanh nghiệp này. Mặc dù nhà nước có những chính sách khuyến khích sự phát triển của các thành phần kinh tế, nhưng trên thực tế vẫn có sự phân biệt đối xử không bình đẳng giữa các doanh nghiệp nhà nước và các doanh nghiệp thuộc các thành phần sở hữu khác trong các chính sách thuế, tài chính, xuất nhập khẩu

- Nhà nước cần ban hành các luật lệ, chính sách nhằm tạo ra hành lang pháp lý ổn định cho sự hoạt động của các doanh nghiệp ngoài quốc doanh, tạo sự tin tưởng cho các nhà đầu tư.

- Cần phải nhanh chóng cải tiến các thủ tục hành chính có liên quan đến việc thành lập và điều hành hoạt động của các doanh nghiệp ngoài quốc doanh. Các chính sách của nhà nước cũng như sự áp dụng của các địa phương đối với các doanh nghiệp này chưa thống nhất, có khi còn gây ra những cản trở làm ảnh hưởng đến hoạt động của các doanh nghiệp này, có khi còn dẫn tới việc mất cơ hội đầu tư của các chủ đầu tư.

- Cần cải tiến các chính sách tài chính, thuế .. để nhà nước có thể kiểm soát được hoạt động của các loại hình doanh nghiệp này một cách chặt chẽ trên cơ sở tôn trọng pháp luật mà vẫn bảo đảm quyền tự chủ trong kinh doanh và khả năng tự thích nghi của chúng trong kinh tế thị trường.

- Có những biện pháp nhằm hỗ trợ việc đào tạo cán bộ, trình độ quản lý cho các doanh nghiệp ngoài quốc doanh để các doanh nghiệp này có khả năng hoạt động có hiệu quả trong điều kiện của cạnh tranh gay gắt hiện nay.